

# TRẮC NGHIỆM EXCEL NÔNG LÂM

## Phần 1

Câu 1. Trong MS Excel 2010, giả sử ô A1 có 1 công thức, để sao chép chỉ kết quả của ô A1 vào ô A2 thì ta cần thực hiện:

- A. Tại ô A2 chọn Copy, chuyển sang ô A1 thực hiện lệnh Paste Special, chọn Formulas
- B. Tại ô A2 chọn Copy, chuyển sang ô A1 thực hiện lệnh Paste Special, chọn Validation.
- C. Tại ô A1 chọn Copy, chuyển sang ô A2 thực hiện lệnh Paste Special, chọn Validation.
- D. Tại ô A1 chọn Copy, chuyển sang ô A2 thực hiện lệnh Paste Special, chọn Values.**

Câu 2. Trong MS Excel 2010, hàm nào sau đây dùng để tính tiền lãi mỗi kỳ cho một khoản đầu tư:

- A. INTERESTPAYMENT(...)
- B. PPMT(...)
- C. NPER(...)
- D. IPMT**

Câu 3. Với MS Excel 2010, việc bảo mật dữ liệu được thực hiện:

- A. Từ mức Workbook, đến Worksheet và đến từng cells trong bảng tính.
- B. Chỉ đến mức Workbook.
- C. Chỉ 2 mức Workbook và Worksheet.
- D. Từ mức file, đến Workbook, đến Worksheet hoặc có thể đến từng cells trong bảng tính.**

Câu 4. Trong Microsoft Excel 2010, địa chỉ nào là địa chỉ tuyệt đối?

- A. SBS2:SDS8**
- B. B\$2:D\$8
- C. SB2:SDS
- D. BS2S:DS8S

Câu 5. Trong Excel 2010, chức năng Data\Data Validation Settings\ Text length, dùng để làm gì?

- A. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ được phép là chuỗi có chiều dài xác định.**
- B. Xuất kết quả tính toán chỉ chuỗi
- C. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 6. Một người gửi vào ngân hàng \$10,000 với lãi suất 5% một năm, và trong các năm sau, mỗi năm gửi thêm vào \$200, trong 10 năm

- A. PPMT
- B. PV
- C. PMT
- D. FV**

Câu 7. Trong Microsoft Excel 2010, để định dạng có điều kiện các giá trị trên 5 ta chọn vùng cần định dạng sau đó chọn

- A. **Home\Conditional formatting\greater than... và nhập giá trị 5**
- B. Home\Conditional formatting\less than... và nhập giá trị 5
- C. Home\Conditional formatting\between than... và nhập giá trị 5
- D. Home\Conditional formatting\equal than... và nhập giá trị 5

Câu 8. Trong Microsoft Excel 2010, để áp dụng định dạng Table Style Light cho một vòng ta chọn vùng cần định dạng thực hiện các bước

- A. Insert\format as table chọn table style light 1
- B. Page layout\format as table chọn table style light 1
- C. **Home\format as table chọn table style light 1**
- D. Insert\chọn table style light 1

Câu 9. Trên giao diện MS Excel 2010, phím nào sau đây sử dụng để chọn nhiều ô không liên tục trên cùng một bảng tính

- A. **Phím Ctrl**
- B. Phím Alt
- C. Phím Fn.
- D. Phím Shift

Câu 10. Lỗi #NA là do

- A. Giá trị là số
- B. Giá trị là chuỗi
- C. Giá trị không được sắp xếp
- D. **Không tìm thấy giá trị dò tìm**

Câu 11. Microsoft excel 2010, để xem cùng một lúc 2 Worksheet khác nhau của 1 Work book ta thực hiện lệnh

- A. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn View side by side\Arrange All
- B. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Custom Views
- C. **Vào menu View tại nhóm Window chọn New Window sau đó chọn Arrange All để hiển thị 2 cửa sổ Worksheet.**
- D. Vào menu View tại nhóm Zoom ta chọn One Page

Câu 12. Xác định số tiền vốn trong mỗi tháng bạn chọn ?

- A. **PPMT**
- B. IPMT
- C. PMT
- D. FV

Câu 13. Tính giá trị hiện tại (Present Value) ứng với số tiền ở tương lai với lãi suất và tiền đầu tư thêm vào mỗi kỳ không đổi

- A. PPMT
- B. **PV**
- C. PMT
- D. FV

Câu 14. Trên giao diện MS Excel 2010, phím nào sau đây kết hợp với quét chuột được sử dụng để chọn các vùng liên tục trên cùng một bảng tính

- A. Phím Ctrl
- B. Phím Alt
- C. Phím Fn
- D. Phím Shift**

Câu. 15. Để tổng hợp dữ liệu (đếm, tổng, trung bình,...) theo từng nhóm có trong danh sách, ta dùng

- A. Sum(...)
- B. count(...)
- C. Subtotal**
- D. Advanced Filter

Câu 16. Trong Excel 2010, chức năng Data\Data Validation Settings Text length dùng để làm gì

- A. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ được phép là chuỗi có chiều dài xác định.**
- B. Xuất kết quả tính toán chỉ chuỗi
- C. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 17. Để đặt mật khẩu cho một Workbook trong Excel 2010, thực hiện nào sau đây là đúng

- A. Home\Font\Protection
- B. File\Info\Protected Workbook
- C. Review\trong nhóm Chang chọn Protect Workbook**
- D. Review\chọn Protect

Câu 18. Trong Excel, để thực hiện cách lọc một danh sách (lọc nâng cao), bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Click vào biểu tượng (Filter) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- B. Click vào biểu tượng (Clear) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- C. Click vào biểu tượng (Advanced) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data**
- D. Click vào biểu tượng (Reapply) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data

Câu 19. Trong MS Excel 2010, để xem cùng một lúc 2 Worksheet khác nhau của 1 Workbook thì

- A. Vào menu View tại nhóm Window chọn New Window rồi chọn Arrange All để hiển thị 2 cửa sổ Worksheet**
- B. Vào menu View tại nhóm Window tại chọn Arrange All.
- C. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Custom View.
- D. Vào menu View tại nhóm Zoom ta chọn One Page.

Câu 20. Trong MS Excel 2010, phát biểu nào sau đây đúng nhất:

- A. Mặc định, MS Excel 2010 cho phép mở Workbook được lấy từ bất kỳ nguồn nào (Internet, đính kèm trong Email,...) mà không có bất kỳ cảnh báo nào về vấn đề an toàn.
- B. Luôn cho phép mở và làm việc bình thường các Workbook được tạo từ các phiên bản MS Excel 2010 trước.
- C. Chỉ cho phép mở 1 Workbook được lấy từ 1 nguồn không tin cậy mà không cần cảnh báo rủi ro khi tắt chế độ Protected View trên nguồn của tài liệu tương ứng.**

D. Thiết lập Protected View có ý nghĩa cho phép người dùng chỉ được xem nội dung bảng tính mà không được sửa đổi thông qua mật khẩu bảo vệ.

Câu 21. Trong MS Excel 2010, để hiệu chỉnh (Edit) một công thức mảng, phát biểu nào đây đúng:

- A. Chọn ô có công thức cần hiệu chỉnh, thực hiện thay đổi nội dung công thức sau đó bấm phím Ctrl+Enter.
- B. Thực hiện hiệu chỉnh nội dung công thức, sau đó bấm phím Enter.
- C. Chọn toàn bộ khối ô chứa công thức mảng cần hiệu chỉnh, hiệu chỉnh công thức sau đó bấm tổ hợp phím Ctrl+Shift+Enter.**
- D. Chọn ô có công thức mảng cần hiệu chỉnh, thực hiện thay đổi nội dung công thức sau đó bấm phím Shift + Enter.

Câu 22. Trong MS Excel 2010, hàm nào dưới đây được dùng để đếm giá trị thỏa nhiều điều kiện:

- A. SUMIF.
- B. SUMS.
- C. COUNTIFS.**
- D. SUMIFS.

Câu 23. Trong MS Excel 2010, để ngăn chặn người dùng mở file bảng tính nếu không biết mật khẩu:

- A. Đặt mật khẩu bảo vệ cho Worksheet.
- B. Đặt mật khẩu bảo vệ file bảng tính.**
- C. An nội dung của bảng tính.
- D. Đặt mật khẩu bảo vệ cho cells trong bảng tính.

Câu 24. Cho một CSDL quản lý về thông tin thí sinh dự thi, trong đó có các thuộc tính (Tên thí sinh, Khối thi, Ngành thi), hãy đếm số thí sinh dự khối A, ta dùng:

- A. Sum(...)
- B. CountA(...)
- C. DcountA(...)**
- D. Count(...)

Câu 25. Thực hiện việc tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (nằm trên nhiều sheet hoặc nhiều Workbook khác nhau, ta chọn.

- A. Lệnh PivotTable
- B. Lệnh PivotChart.
- C. Lệnh Subtotal
- D. Lệnh Consolidate**

Câu 26. Xác định số tiền lãi trong mỗi tháng bạn chọn

- A. PPMT
- B. PMT**
- C. PMT
- D. FV

Câu 27. Cho một CSDL quản lý thông tin về thí sinh dự thi, trong đó có các thuộc tính (Tên thí sinh, Khối thi, Ngành thi), hãy điền số thí sinh dự thi khối A, ta dùng

- A. Count(...)
- B. CountA(...)
- C. Dcount(...)
- D. DcountA(...)**

Câu 28. Trong MS 2010, để đặt mật khẩu cho một file bảng tính trong Excel 2010, thực hiện nào sau đây là đúng:

- A. Review \trong nhóm Changes chọn lorotect Workbook.
- B. File \Info\Protectect Workbook.**
- C. Home\Font\Protection.
- D. Reviews\trong nhóm Changes chọn lorofect Worksheet.

Câu 29. Quan sát 4 nhóm tuổi thọ (60, 65, 70,75) của 16 người ngẫu nhiên, để tính trung bình mẫu, độ lệch chuẩn, phương sai mẫu, ta dùng lệnh

- A. Descriptive Statistics**
- B. CORREL
- C. Correlation
- D. Moving Average

Câu 30. Trong một trang bảng tính Excel, để ẩn công thức trong 1 khối ô trong khi vẫn cho hiển thị kết quả của công thức, thực hiện kết quả sau đây là đúng nhất?

- A. Chọn khối ô cần ẩn công thức, thực hiện lệnh Review \Protect Workbook.
- B. Chọn khối ô cần ẩn công thức trong ô, thực hiện lệnh Home \Font \Trong thẻ Protection chọn Hide.
- C. Chọn khối ô cần bảo vệ, thực hiện lệnh Review \Protect Worksheet.
- D. Chọn khối ô cần bảo vệ, thực hiện lệnh Home\Font \Trong thẻ Protection chọn Hide, sau đó thực hiện lệnh Review\Protect Worksheet.**

Câu 31. Trong Microsoft Excel 2010, các bước để đặt tên "ABC" cho vùng A1:B2 ta chọn vùng dữ liệu và thực hiện

- A. Home\define name nhập tên ABC
- B. Inserts\define name nhập tên ABC
- C. Mailings\define name nhập tên ABC
- D. Trong phần name box nhập tên ABC và Enter**

Câu 32. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #REF! là lỗi gì

- A. ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. Sai vùng tham chiếu**
- C. Chia cho giá trị 0
- D. Không tìm thấy giá trị dò

Câu 33. Trong Microsoft Excel 2010, muốn chuyển đổi dữ liệu cột thành hàng hay hàng thành cột thì trong hộp thoại Paste Special chọn

- A. 0 điểm
- B. Skip Blanks
- C. Transpose**
- D. Formulas

Câu 34. Xác định số tiền lãi và vốn trong mỗi tháng bạn chọn

- A. PPMT
- B. IPMI
- C. PMT**
- D. FV

Câu 35. Trong MS Excel 2010, muốn chuyển đổi dữ liệu cột thành hàng hay hàng thành cột thì trong hộp thoại Paste Special chọn:

- A. Transpose.**
- B. Values
- C. Skip Blanks.
- D. Formulas.

Câu 36. Để tổng hợp dữ liệu (đếm, tính tổng, trung bình,...) theo phân cấp từng nhóm thuộc tính có trong một danh sách cho trước, bạn chọn

- A. Lệnh Sum.
- B. Lệnh Subtotal.**
- C. Lệnh AdvancedFilter
- D. Lệnh Sort

Câu 37. Trong MS Excel 2010, hàm IF có thể lồng vào nhau bao nhiêu cấp?

- A. 6
- B. 5
- C. 7**
- D. 8

Câu 38. Trong MS Excel 2010, để sử dụng công thức mảng khi hoàn tất công thức ta dùng phím gì?

- A. Ctrl+Shift+Enter**
- B. Alt+Shift+Enter
- C. Shift+Enter
- D. Ctrl+Enter

Câu 39. Khi xây dựng bất cứ bảng tính nào đó phục vụ công việc mình, chắc chắn bạn sẽ cần những vùng nhập dữ liệu theo yêu cầu nhất định nào đó, bạn sẽ chọn lệnh

- A. Descriptive Statistics
- B. CORREL
- C. Correlation
- D. Data validation**

Câu 40. Xác định mức khấu hao giảm kép cho các năm

- A. **DDB**
- B. DB
- C. SLN
- D. FV

Câu 41. Tính giá trị tương lai (Future Value) nhận được ứng với một số tiền ở hiện tại, lãi suất và tiền đầu tư thêm vào mỗi kỳ không đổi

- A. PPMT
- B. PV
- C. PMT
- D. **FV**

Câu 42. Trong MS Excel 2010, hàm nào dưới đây được dùng để tính tổng có nhiều điều kiện:

- A. **SUMIFS.**
- B. SUMS.
- C. COUNTIFS.
- D. SUMIF.

Câu 43. Chức năng của hàm COUNTIFS trong Excel là

- A. Hàm đếm số lượng các ô trong vùng dữ liệu thỏa điều kiện của vùng tiêu chuẩn
- B. **Hàm đến số lượng các ô trong một vùng thỏa mãn nhiều điều kiện cho trước**
- C. Hàm tính tổng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước.
- D. Hàm tính trung bình cộng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước

Câu 44. Trong MS Excel 2010, khi thực hiện lệnh Advanced Filter, phát biểu nào sau đây đúng nhất với vùng tiêu chuẩn:

- A. Tiêu đề cột của vùng tiêu chuẩn bắt buộc phải nằm trong tiêu đề cột của cơ sở dữ liệu nguồn.
- B. **Luôn phải đặt điều kiện từ dòng đầu tiên tiếp theo sau dòng tiêu đề của vùng điều kiện.**
- C. Vùng tiêu chuẩn không cần thiết phải có tiêu đề.
- D. Luôn có một dòng trống giữa dòng đầu tiên đặt điều kiện với dòng tiêu đề của vùng tiêu chuẩn.

Câu 45. Trong MS Excel 2010, cột B trong trang tính đang bị ẩn, để hiển thị cột B lên thì kích phải chuột vào vị trí cột B rồi chọn thao tác nào sau đây:

- A. Clear.
- B. Delete.
- C. Hide.
- D. **Unhide.**

Câu 46. Xác định số tiền phải trả trong mỗi quý bạn chọn

- A. PPMT
- B. IPMT
- C. **PMT**
- D. FV

Câu 47. Trong Microsoft Excel 2010, hàm IF có thể lồng vào nhau bao nhiêu cấp

- A. 6
- B. 7**
- C. 8
- D. 9

Câu 48. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #NUM! là lỗi gì

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. Lỗi dữ liệu kiểu số**
- C. Chia cho giá trị 0
- D. Không tìm thấy giá trị dò

Câu 49. Giả sử mua 1 chiếc xe máy và trả trước 7.000.000 đồng, số tiền còn lại trả theo phương thức trả góp sau 24 tháng, cuối mỗi tháng góp 1.000.000 đồng. Lãi suất 0,65%/tháng. Hỏi giá chiếc xe bao nhiêu dùng hàm gì?

- A. PPMT
- B. PV**
- C. PMT
- D. FV

Câu 50. Trong Microsoft Excel 2010, cấu trúc hàm nào dưới đây là đúng

- A. =DAVERAGE(database, field, criteria)**
- B. =DAVERAGE(field, database, criteria)
- C. =DAVERAGE(. criteria, field, database)
- D. =DAVERAGE(field, criteria, database)

Câu 51. Trong MS Excel 2010, khi bấm Enter để kết thúc việc vào dữ liệu công thức cho một ô:

- A. Con trỏ ô luôn dời sang ô bên trái ô hiện hành trên cùng dòng.
- B. Con trỏ ô luôn dời sang ô phía trên ô hiện hành trên cùng dòng.
- C. Con trỏ ô luôn dời sang ô bên phải ô hiện hành trên cùng dòng.
- D. Con trỏ ô luôn dời sang ô phía trên, ô bên dưới, ô bên phải của ô hiện hành tùy theo ta thiết lập.**

Câu 52. Trong MS Excel 2010, biểu đồ thu nhỏ bên trong các ô trang tính có mấy dạng cơ bản:

- A. 2
- B. 5
- C. 3**
- D. 4

Câu 53. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #DIV/0! là lỗi gì

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. Lỗi vùng dò tìm
- C. Chia cho giá trị 0**
- D. Không tìm thấy giá trị dò



Câu 54. Trong Microsoft Excel 2010, để tìm 3 giá trị lớn nhất trên vùng ta thực hiện chọn vùng dữ liệu sau đó

- A. **Home\Conditional formatting\top/bottom rules\top 10 Items.. Và nhập giá trị 3**
- B. Home\Conditional formatting\top/bottom rules top 10% Items.. Và nhập giá trị 3.
- C. Home\Conditional formatting\top/bottom rules\Bottom 10 lems.. Và nhập giá trị 3.
- D. Home\Conditional formatting\top/bottom rules\Bottom 10% Items.. Và nhập giá trị 3

Câu 55. Trong MS Excel 2010, chức năng Track Changes có tác dụng gì?

- A. Định dạng ô dữ liệu.
- B. Để tạo ghi chú trên.
- C. **Đánh dấu sự thay đổi trên trang tính.**
- D. Xóa các ghi chú.

Câu 56. Trong MS Excel 2010, một hàm được tạo ra bởi VBA:

- A. **Để dùng được làm này ta phải tắt (Disabled) chế độ chặn Macro trong Macro Setting.**
- B. Luôn có hiệu lực và luôn có thể dùng được trong Workbook đi kèm như một hàm có sẵn.
- C. Để dùng được hàm này ta phải tắt (Disabled) chế độ Protected View trong Trusted Center
- D. Để dùng được hàm này ta phải bỏ mật khẩu bảo vệ bảng tính.

Câu 57. Trong Microsoft Excel 2010, để xóa các định dạng có điều kiện ta chọn vùng cần xóa sau đó thực hiện các bước

- A. Insert\Conditional formatting manager Rules\ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule
- B. **Home\Conditional formatting\Manager Rules\chọn định dạng cần xóa và Delete Rule**
- C. Insert\Conditional formatting chọn định dạng cần xóa và Delete Rule
- D. Home\Manager Rules\chọn định dạng cần xóa và Delete Rule

Câu 58. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về ##### là lỗi gì

- A. **Ô chứa dữ liệu không đủ rộng.**
- B. Lỗi vùng dò tìm.
- C. Sai cách dò
- D. Không tìm thấy giá trị dò

Câu 59. Xác định mức khấu hao đều cho các năm

- A. DDB
- B. DB
- C. **SLN**
- D. FV

Câu 60. Trong Microsoft Excel 2010, hàm nào dưới đây được dùng để đếm giá trị thỏa nhiều điều kiện

- A. SUMS
- B. SUMIFS
- C. SUMIF
- D. **COUNTIFS**

## Phần 2

Câu 1. Trong Excel muốn đặt mật khẩu bảo vệ khi mở trang tính, bạn sử dụng lựa chọn nào! (chọn nhiều trả lời).

- A. **File\Info\Protect Workbook\Encrypt with Password**
- B. File\Info\Protect Workbook>Password to open
- C. **File\Save as\Tools\General Options>Password to open**
- d. File\Save as\Tools\General Options\Encrypt with Password

Câu 2. Trong MS Excel 2010, một hàm được tạo ra bởi VBA:

- A. **Để dùng được làm này ta phải tắt (Disabled) chế độ chọn Macro trong Macro Setting.**
- B. Luôn có hiệu lực và luôn có thể dùng được trong Workbook đi kèm như một hàm có sẵn.
- C. Để dùng được hàm này là phải tắt (Disabled) chế độ Protected View trong Trusted Center.
- D. Để dùng được hàng này ta phải bỏ mật khẩu bảo vệ bảng tính.

Câu 3. Trong Excel, khi viết sai tên hàm trong tính toán, chương trình thông báo lỗi?

- A. **#NAME!**
- B. #VALUE!
- C. #N/A!
- D. #DIV/0!

Câu 4. Trong bảng tính Excel, để sửa dữ liệu trong một ô tính mà không cần nhập lại ta thực hiện:

- A. **Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F2**
- B. Nháy chuột chọn ở tính cần sửa, rồi bấm phím F4
- C. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F10
- D. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F12

Câu 5. Trong bảng tính Excel khi không xác định được vùng tham chiếu sẽ thông báo lỗi:

- A. #Div/0
- B. #Value
- C. #Name
- D. **#REF!**

Câu 6. Trong bảng tính MS Excel 2010, để chèn hình ảnh, ta thực hiện:

- A. The Formulas - Picture
- B. The Data - Picture
- C. **The Insert - Picture**
- D. The Review - Picture

Câu 7. Trong Microsoft Excel 2010, các bước để đặt tên "ABC" cho vùng A1:B2 ta chọn vùng dữ liệu và thực hiện

- A. Home\Define name nhập tên ABC
- B. Inserts\Define name nhập tên ABC
- C. Mailings\Define name nhập tên ABC

#### D. Trong phần Name Box nhập tên ABC và Enter

Câu 8. Trong khi làm việc với Excel 2010, muốn lưu bảng tính hiện thời vào đĩa, ta thực hiện

- A. Window - Save
- B. Edit - Save
- C. Office Button – Save
- D. File - Save**

Câu 9. Trong MS Excel 2010, khi thực hiện lệnh Advanced Filter, phát biểu nào sau đây đúng nhất với vùng tiêu chuẩn:

- A. Tiêu đề cột của vùng tiêu chuẩn bắt buộc phải nằm trong tiêu đề cột của cơ sở dữ liệu nguồn.
- B. Luôn phải đặt điều kiện từ dòng đầu tiên tiếp theo sau dòng tiêu đề của vùng điều kiện.**
- C. Vùng tiêu chuẩn không cần thiết phải có tiêu đề.
- D. Luôn có một dòng trống giữa dòng đầu tiên đặt điều kiện với dòng tiêu đề của vùng tiêu chuẩn.

Câu 10. Trong bảng tính Excel khi thực hiện công thức thông báo lỗi nào sau đây cho biết người sử dụng nhập sai tên hàm hoặc chuỗi không đặt trong cặp dấu ""

- A. #Div/0
- B. #Value
- C. #Name**
- D. #REF!

Câu 11. Trong MS Excel 2010, phát biểu nào sau đây đúng nhất:

- A. Mặc định MS Excel 2010 cho phép mở Workbook được lấy từ bất kỳ nguồn nào (Internet đính kèm trong Email,...) mà không có bất kỳ cảnh báo nào về vấn đề an toàn.
- B. Luôn cho phép mở và làm việc bình thường các Workbook được tạo từ các phiên bản MS Excel 2010 trước.
- C. Chỉ cho phép mở 1 Workbook được lấy từ 1 nguồn không tin cậy mà không cần cảnh báo rủi ro khi tắt chế độ Protected View trên nguồn của tài liệu tương ứng.**
- D. Thiết lập Protected View có ý nghĩa cho phép người dùng chỉ được xem nội dung bảng tính mà không được sửa đổi thông qua mật khẩu bảo vệ.

Câu 12. Để đặt mật khẩu cho một file bảng tính trong Excel 2010, thực hiện nào sau đây là đúng

- A. Home\Font\Protection
- B. File\Info\Protected Workbook**
- C. Review\trong nhóm Change chọn Protect Workbook
- D. Review\chọn Protect

Câu 13. Khi đang làm việc với Excel, có thể di chuyển từ sheet này sang sheet khác bằng cách sử dụng các phím hoặc các tổ hợp phím:

- A. Page Up; Page Down
- B. Ctrl-Page Up; Ctrl- Page Down**
- C. Alt-Page Up; Alt- Page Down
- D. Shift-Page Up; Shift- PageDown

Câu 14. Trong bảng tính MS Excel 2010, để thay đổi kiểu trang in ngang hoặc dọc, ta thực hiện:

- A: The Page Layout - Orientation - Portrait/Landscape**
- B: The File - Page Setup - Portrait Landscape
- C: The Format - Page Setup - Portrait/Landscape
- D: The Home - Orientation - Portrait Landscape

Câu 15. Trong một trang bảng tính Excel, để ẩn công thức trong 1 khối ô trong khi vẫn cho hiển thị kết quả của công thức, thực hiện kết quả nào sau đây là đúng nhất?

- A. Chọn khối ô cần ẩn công thức, thực hiện lệnh Reviews (Protect Workbook).
- B. Chọn khối ô cần ẩn công thức, thực hiện lệnh Home\Font\Trong thẻ Protection chọn Hide
- C. Chọn khối ô cần bảo vệ thực hiện lệnh Review\Protect Worksheet
- D. Chọn khối ô cần bảo vệ, thực hiện lệnh Home\Font\Trong thẻ Protection chọn Hide, sau đó thực hiện lệnh Review\Protect Worksheet.**

Câu 16. Trong MS Excel 2010, để hiệu chỉnh (Edit) một công thức mảng, phát biểu nào sau đây đúng:

- A. Chọn ô có công thức mảng cần hiệu chỉnh, thực hiện thay đổi nội dung công thức sau đó bấm phím Ctrl+Enter.
- B. Thực hiện hiệu chỉnh nội dung công thức, sau đó bấm phím Enter.
- C. Chọn toàn bộ khối ô chứa công thức mảng cần hiệu chỉnh, hiệu chỉnh công thức sau đó bấm phím Ctrl+Shift+Enter.**
- D. Chọn ô có công thức mảng cần hiệu chỉnh, thực hiện thay đổi nội dung công thức sau đó bấm phím Shift+Enter.

Câu 17. Trong bảng tính MS Excel 2010, để giữ cố định hàng hoặc cột trong cửa sổ soạn thảo, ta đánh dấu hàng hoặc cột rồi chọn:

- A. The Review - Freeze Panes
- B. The View - Freeze Panes**
- C. The Page Layout - Freeze Panes
- D. The Home - Freeze Panes

Câu 18. Trong MS Excel 2010, để sử dụng công thức mảng khi hoàn tất công thức ta dùng phím gì?

- A. Ctrl+Shift+Enter**
- B. Alt+Shift+Enter
- C. Shift+Enter
- D. Ctrl+Enter

Câu 19. Điều gì xảy ra khi bạn nhấn Ctrl + C trong một chương trình ứng dụng?

- A. Các mục được chọn được loại bỏ khỏi vị trí hiện tại của chúng
- B. Các mục được chọn được căn giữa so với các lề.
- C. Các mục được chọn được hiển thị màu với màu sắc được lựa chọn cuối cùng trong bảng màu
- D. Các mục được chọn được sao chép vào Clipboard Office**

Câu 20. Trong MS 2010, để đặt mật khẩu cho một file bảng tính trong Excel 2010, nào sau đây là đúng:

- A. Review\trong nhóm Changes chọn Protect Workbook
- B. File\Info\Protect Workbook**
- C. Home\Font\Protection
- D. Reviews\trong nhóm Changes chọn Protect Worksheet

Câu 21. Tài liệu của MS Excel được lưu trên đĩa với phần mở rộng:

- A. DOCX
- B. XLSX**
- C. JPG
- D. BMP

Câu 22. Để tắt hay mở thanh Ribbon ta thực hiện

- A. CTRL + F1**
- B. CTRL + D
- C. CTRL +D
- D. Option 4

Câu 23. Trong Excel, khi viết sai tên hàm trong tính toán, chương trình thông báo lỗi?

- A. #NAME!**
- B. #VALUE!
- C. #N/A!
- D. #DIV/0!

Câu 24. Với MS Excel 2010, việc bảo mật dữ liệu được thực hiện:

- A. Từ mức Workbook, đến Worksheet và đến từng cells trong bảng tính.
- B. Chỉ đến mức Workbook.
- C. Chỉ 2 mức Workbook và Worksheet.
- D. Từ mức file, đến Workbook, đến Worksheet hoặc có thể đến từng cells trong bảng tính.**

Câu 25. List Separator dùng để xác định:

- A. Dấu ngăn cách giữa các đối số.**
- B. Dấu ngăn cách số thập phân.
- C. Dấu ngăn cách số hàng ngàn
- D. Dấu kết thúc một hàm trong Excel.

Câu 26. Sử dụng Office Clipboard, bạn có thể lưu trữ tối đa bao nhiêu clipboard

- A. 10
- B. 16
- C. 18
- D. 24**

Câu 27. Khi không tham chiếu được Excel sẽ báo:

- A. Lỗi #VALUE
- B. Lỗi #NA.
- C. Lỗi NUM
- D. Lỗi #REF**

Câu 28. Trong MS Excel 2010, cột B trong trang tính đang bị ẩn, để hiển thị cột B lên thì kích phải chuột vào vị trí cột B rồi chọn thao tác nào sau đây?

- A. Clear.
- B. Delete.
- C. Hide.
- D. Unhide.**

Câu 29. Một công thức trong Excel sẽ bao gồm:

- a). Biểu thức gồm tối thiểu hai toán hạng được liên kết bằng một toán tử.
- b). Hai toán hạng được liên kết bằng một toán tử.
- c). Dấu = rồi đến biểu thức gồm tối thiểu hai toán hạng được liên kết bằng một toán tử.**
- d). Tất cả đều sai.

Câu 30. Trong MS Excel 2010, hàm nào dưới đây được dùng để tính tổng có nhiều điều kiện

- A. SUMIFS.**
- B. SUMS.
- C. COUNTIFS.
- D. SUMIF.

Câu 31. Trong MS Excel 2010, để tách dữ liệu trong một ô thành hai hoặc nhiều ô, ta thực hiện:

- A. The Insert - Text to Columns - Delimited
- B. The Home - Text to Columns - Delimited
- C. The Formulas - Text to Columns - Delimited
- D. The Data - Text to Columns - Delimited**

Câu 32. Để khởi động MS Excel ta chọn lệnh:

- A. Start Programs Microsoft Word
- B. Start Programs Microsoft Excel**
- C. Start Programs Microsoft Fontpage
- D. Start Programs Microsoft PowerPoint

Câu 33. Trong MS Excel 2010, biểu đồ thu nhỏ bên trong các ô trang tính có mấy dạng cơ bản:

- A. 2
- B. 5
- C. 3**
- D. 4

Câu 34. Trong bảng tính MS Excel 2010, hộp thoại Chart Wizard cho phép xác định các thông tin nào sau đây cho biểu đồ:

- A. Tiêu đề
- B. Có đường lưới hay không
- C. Chú giải cho các trục
- D. Cả 3 đều đúng**

Câu 35. Trong Excel để bảo vệ trang tính bằng mật khẩu bạn sử dụng lựa chọn nào sau đây:

- A. File Protect\Protect sheet
- B. Review Protect\ Protect sheet
- C. Review\Changel Protect sheet**
- D. Cả 3 lựa chọn đều đúng

Câu 36. Trong MS Excel 2010, muốn chuyển đổi dữ liệu cột thành hàng hay hàng thành cột thì trong hộp thoại Paste Special chọn:

- A. Transpose.**
- B. Values.
- C. Skip Blanks.
- D. Formulas.

Câu 37. Trong bảng tính Excel khi thực hiện công thức chia cho 0 sẽ thông báo lỗi

- A. #Div/0**
- B. #Value
- C. #Name
- D. #REF!

Câu 38. Trong Excel 2010, tổ hợp phím nào sau đây tương ứng lệnh Redo

- A. Ctrl + Y**
- B. Ctrl + Z
- C. Ctrl + K
- D. Ctrl + T

Câu 39. Khi đang làm việc với Excel, tổ hợp phím nào cho phép ngay lập tức đưa con trỏ về ô đầu tiên (ô A1) của bảng tính ?

- A. Shift+Home
- B. Alt+Home
- C. Ctrl+Home**
- D. Shift+Ctrl+Home

Câu 40. Lỗi #NA là do

- A. Giá trị là số
- B. Giá trị là chuỗi
- C. Giá trị không được sắp xếp
- D. Không tìm thấy giá trị dò tìm**

Câu 41. Trong bảng tính Excel, vùng là tập hợp nhiều ô kế cận tạo thành hình chữ nhật, địa chỉ vùng được thể hiện như câu nào sau đây là đúng?

- A. **B1:H15**
- B. **F15:K30**
- C. 1B:C115
- D. B1:1115

Câu 42. Trong MS Excel 2010, hàm IF có thể lồng vào nhiều bao nhiêu cấp?

- A. 6
- B. 5
- C. **7**
- D. 8

Câu 43. Trong MS Excel 2010, hàm nào dưới đây được dùng để đếm giá trị thỏa nhiều điều kiện

- A. SUMIF.
- B. SUMS.
- C. **COUNTIFS.**
- D. SUMIFS.

Câu 44. Trong Excel để bảo vệ trang tính bằng mật khẩu, bạn sử dụng lựa chọn nào sau đây

- A. File\Protect Protect Sheet
- B. Review\Protect Protect Sheet
- C. **Review\Changes Protect Sheet**
- D. Cả 3 lựa trên đều sai

Câu 45. Trong Microsoft Excel 2010, cấu trúc hàm nào dưới đây là đúng

- A. **=DAVERAGE(database, field, criteria)**
- B. =DAVERAGE(field, database, criteria)
- C. =DAVERAGE( criteria, field, database)
- D. =DAVERAGE(field, criteria, database)

Câu 46. Câu nào sau đây sai? Khi nhập dữ liệu vào bảng tính Excel thì:

- A. **Dữ liệu kiểu số sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái**
- B. Dữ liệu kiểu kí tự sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái
- C. Dữ liệu kiểu thời gian sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải
- D. Dữ liệu kiểu ngày tháng sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

Câu 47. Trong bảng tính MS Excel 2010, để thiết lập nhãn in, ta thực hiện:

- A. The Insert - Page Setup - Print
- B. **The Page Layout - Page Setup - Print Titles**
- C. The File - Page Setup - Print
- D. The Format - Page Setup - Print Titles



Câu 48. Trong một trang bảng tính Excel, để ẩn công thức trong 1 khối ô trong khi vẫn cho hiển thị kết quả của công thức, thực hiện kết quả sau đây là đúng nhất?

- A. Chọn khối ô cần ẩn công thức, thực hiện lệnh Review\Protect Workbook
- B. Chọn khối ô cần ẩn công thức, thực hiện lệnh Home\Font\Trong thẻ Protection chọn Hide.
- C. Chọn khối ô cần bảo vệ, thực hiện lệnh Reviews\Protect Worksheet.
- D. Chọn khối ô cần bảo vệ, thực hiện lệnh Home\Font\Trong thẻ Protection chọn Hide. Sau đó thực hiện lệnh Review\Protect Worksheet**

Câu 49. Trong Excel2010, để chèn thêm một cột vào trang tính, ta thực hiện chọn vị trí cột cần chèn:

- A). Insert - Insert Columns
- B). Format - Cells - Insert Columns
- C). Page Layout - Insert
- D). Home - Insert**

Câu 50. Để hủy bỏ thao tác vừa thực hiện ta nhấn tổ hợp phím:

- A) Ctrl + X
- B) Ctrl + Z**
- C) Ctrl + C
- D) Ctrl + V

Câu 51. Trong MS 2010, để đặt mật khẩu cho một file bảng tính trong Excel 2010, thực hiện nào sau đây là đúng:

- A. Review\trong nhóm Changes chọn Protect Workbook
- B. File\Info\Protectect Workbook**
- C. Home\Font\Protection
- D. Review\trong nhóm Changes chọn Protect Worksheet

Câu 52. Trong bảng tính MS Excel 2010, để ẩn cột ta thực hiện:

- A: The Home - Cells - Format - Hide&Unhide - Hide Columns**
- B: The Data - Cells - Format - Hide&Unhide - Hide Columns
- C: The Fomulas - Cells - Format - Hide&Unhide - Hide Columns
- D: The View - Cells - Format - Hide&Unhide - Hide Columns

Câu 53. Để đặt mật khẩu cho một Workbook trong Excel 2010, thực hiện nào sau đây là đúng

- A. Home\Font\Protection
- B. File\Info\Protected Workbook
- C. Review\trong nhóm Change chọn Protect Workbook**
- D. Review\chon Protect

Câu 54. Trong MS Excel 2010, hàm nào sau đây dùng để tính tiền lãi mỗi kỳ cho một khoản đầu tư:

- A. INTERESTPAYMENT(...)
- B. PPMT(...)
- C. NPER(...)
- D. IPMT**

Câu 55. Trong MS Excel 2010, phát biểu nào sau đây đúng nhất:

- A. Mặc định MS Excel 2010 cho phép mở Workbook được lấy từ bất kỳ nguồn nào (Internet, đính kèm trong Email,...) mà không có bất kỳ cảnh báo nào về vấn đề an toàn.
- B. Luôn cho phép mở và làm việc bình thường các Workbook được lọc “ Excel 2010 trước.
- C. Chỉ cho phép mở 1 Workbook được lấy từ 1 nguồn không tin cậy nha - báo rủi ro khi tắt chế độ Protected View trên nguồn của tài liệu tương ứng**
- D. Thiết lập Protected View có ý nghĩa cho phép người dùng chỉ được xem tĩnh mà không được sửa đổi thông qua mật khẩu bảo vệ.

Câu 56. Trong MS Excel 2010, khi bấm Enter để kết thúc việc vào dữ liệu công thức một ô:

- A. Con trỏ ô luôn dời sang ở bên trái ô hiện hành trên cùng dòng.
- B. Con trỏ ô luôn dời sang ở phía trên ở hiện hành trên cùng dòng,
- C. Con trỏ ô luôn dời sang ở bên phải ở hiện hành trên cùng dòng.
- D. Con trỏ ô luôn dời sang ô phía trên, ô bên dưới, ô bên phải của ô hiện hành tùy thiết lập.**

Câu 57. Trong MS Excel 2010, để xem cùng một lúc 2 Worksheet khác nhau của Workbook thì:

- A. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn New Window, sau đó chọn Arrange All để hiển thị 2 cửa sổ WorkSheet.**
- B. Vào menu Views tại nhóm Window ta chọn Arrange All.
- C. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Custom Views.
- D. Vào menu View tại nhóm Zoom ta chọn One Page.

Câu 58. Trong MS Excel 2010, để ngăn chặn người dùng mở file bảng tính nếu không biết mật khẩu

- A. Đặt mật khẩu bảo vệ cho Worksheet.
- B. Đặt mật khẩu bảo vệ file bảng tính.**
- C. Ẩn nội dung của bảng tính.
- D. Đặt mật khẩu bảo vệ cho cells trong bảng tính.

Câu 59. Để xuống dòng trong cùng một ô, ta ấn tổ hợp phím:

- A. Ctrl - Shift - Enter.
- B. Ctrl - Enter.
- C. Shift - Enter.
- D. Alt - Enter.**

Câu 60. Trong MS Excel 2010, chức năng Track Changes có tác dụng gì?

- A. Định dạng ô dữ liệu,
- B. Để tạo ghi chú trên ô.
- C. Đánh dấu sự thay đổi trên trang tính.**
- D. Xóa các ghi chú.

Câu 61. Phím tắt để sao chép một đối tượng vào Clipboard là:

- A. Ctrl + X
- B. Ctrl + C**
- C. Ctrl + V
- D. Ctrl + Z

Câu 62. Hai tổ hợp phím tắt nào có thể sử dụng để sao chép và dán một nội dung vào một vị trí khác.

- A. **Ctrl + C và Ctrl + V**
- B. Ctrl + X và Ctrl + P
- C. Ctrl + X và Ctrl + V
- D. Ctrl + C và Ctrl + X

Câu 63. Cho một CSDL quản lý về thông tin thí sinh dự thi, trong đó có các thuộc tính (Tên thí sinh, Khối thi, Ngành thi), hãy đếm số thí sinh dự khối A, ta dùng:

- A. Sum(...)
- B. CountA(...)
- C. **DcountA(...)**
- D. Count(...)

Câu 64. Có thể chọn những tab ngoài excel đưa vào clipboard hay không?

- A. **Có**
- B. Không

Câu 65. Trong office 2010, tại bảng tính Excel, muốn xóa hẳn một hàng ra khỏi trang tính, ta đánh dấu khối chọn hàng này và thực hiện:

- A. **Home - Delete**
- B. Table - Delete
- C. Insert - Delete
- D. Tools - Delete

Câu 66. Trong bảng tính Excel, nếu trong một ô tính có các kí hiệu #####, điều đó có nghĩa là gì?

- A. Chương trình bảng tính bị nhiễm virus
- B. Công thức nhận sai và Excel thông báo lỗi
- C. Hàng chứa ô đó có độ cao quá thấp nên không hiển thị hết chữ số
- D. **Cột chứa ô đó có độ rộng quá hẹp nên không hiển thị hết chữ số**

## Phần 3

Câu 1. Xác định mức khấu hao giảm kép cho các năm

- A. DDB**
- B. DB
- C. SLN
- D. FV

Câu 2. Tính giá trị hiện tại (Present Value) ứng với số tiền ở tương lai với lãi suất và tiền đầu tư thêm vào mỗi kỳ không đổi

- A. PPMT
- B. PV**
- C. PMT
- D. FV

Câu 3. Cho một CSDL quản lý thông tin về thí sinh dự thi, trong đó có các thuộc tính (Tên thí sinh, Khối thi, Ngành thi) hãy đếm số thí sinh dự thi khối A, ta dùng

- A. Count(...)
- B. CountA(...)
- C. Dcount(...)
- D. DcountA(...)**

Câu 4. Để tạo một hàm do người dùng tự định nghĩa và vận dụng hàm đó vào Excel, bạn dùng: (chọn nhiều câu).

- A. Visual Basic For Application**
- B. VBA**
- C. Define name
- D. Define methods

Câu 5. Chức năng Data\Consolidate thì Reference dùng để xác định dữ liệu thống kê thông qua địa chỉ của nó. Điều quan trọng là field đầu tiên của phạm vi này phải là

- A. Là field mà ta dùng để phân nhóm thống kê**
- B. Là field mà ta cần tính
- C. Là field có chứa dữ liệu kết hợp
- D. Là field có phạm vi dữ liệu

Câu 6. Để tương tác trực quan (không cần sử dụng công thức) với bảng dữ liệu hiện có tạo ra bảng tổng hợp nhanh từ bảng dữ liệu này, ta chọn (chọn nhiều)

- A. Lệnh PivotTable**
- B. Lệnh PivotChart**
- C. Subtotal
- D. Advanced Filter

Câu 7. Khảo sát chi phí sản xuất phụ thuộc giữa X và Y, bạn dùng: (chọn nhiều)

- A. Descriptive Statistics
- B. CORREL**
- C. Correlation**
- D. Moving Average

Câu 8. Xác định số tiền lãi và vốn trong mỗi tháng bạn chọn

- A. PPMT
- B. IPMT
- C. PMT**
- D. FV

Câu 9. Trong Excel, để làm ẩn một sheet sau đó có thể cho hiện lại bằng lệnh Unhide, bạn sử dụng lựa chọn nào? (chọn nhiều)

- A. Chọn toàn bộ bảng tính, chuột phải tại dòng bất kì chọn Hide
- B. Chọn toàn bộ bảng tính, vào Home\Format Hide & Unhide\Hide Columns
- C. Vào Home Format\Hide & Unhide\Hide Sheet**
- D. Chuột phải vào sheet cần làm ẩn chọn Hide**

Câu 10. Cho một CSDL quản lý về thông tin bán hàng, trong đó có các thuộc tính (Tên sản phẩm, Số lượng, Đơn giá, Thành tiền), hãy tìm những mẫu tin có thành tiền lớn nhất của từng sản phẩm, ta dùng

- A. MAX(...)
- B. MIN(...)
- C. DMAX(...)**
- D. DSUM(...)

Câu 11. Từ khóa nào sau đây không dùng trong VBA

- A. Dim
- B. As
- C. End
- D. Abc**

Câu 12. Quan sát 4 nhóm tuổi thọ (60, 65, 70, 75) của 16 người ngẫu nhiên, để tính trung bình mẫu, độ lệch chuẩn, phương sai mẫu, ta dùng lệnh

- A. Descriptive Statistics**
- B. CORREL
- C. Correlation
- D. Moving Average

Câu 13. Lỗi #NA là do

- A. Giá trị là số
- B. Giá trị là chuỗi
- C. Giá trị không được sắp xếp
- D. Không tìm thấy giá trị dò tìm**

Câu 14. Trên giao diện MS Excel 2010, phím nào sau đây sử dụng để chọn nhiều ô không liên tục trên cùng một bảng tính

- A. Phím Ctrl
- B. Phím Alt.
- C. Phím Fn.
- D. Phím Shift

Câu 15. Kiểu dò trong hàm Match có ý nghĩa (chọn nhiều)

- A. Kiểu dò là 1: Nhỏ hơn hay bằng giá trị tìm kiếm <trị dò>, mảng dò phải được sắp xếp tăng dần
- B. Kiểu dò là 0: Chính xác giá trị tìm kiếm <trị dò>, mảng do không cần sắp xếp theo thứ tự
- C. Kiểu dò là -1: Lớn hơn hay bằng giá trị tìm kiếm <trị dò>, mảng dò phải được sắp xếp theo kiểu giảm dần
- D. Kiểu dò là 1: Nhỏ hơn hay bằng giá trị tìm kiếm <trị dò>, mảng do không sắp xếp tăng dần

Câu 16. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về ##### là lỗi gì

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng.
- B. Lỗi vùng dò tìm
- C. Sai cách dò
- D. Không tìm thấy giá trị dò

Câu 17. Trong Excel 2010, chức năng Data\>Data Validation Settings Text length dùng để làm gì

- A. Ràng buộc dữ liệu các ô bảng tính chỉ cho phép nhập vào là chuỗi có chiều dài xác định
- B. Xuất kết quả tính toán chỉ chuỗi
- C. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỗ cho phép nhập vào là chuỗi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 18. Thực hiện việc tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (nằm trên nhiều Sheet hoặc nhiều Workbook khác nhau), ta chọn

- A. Lệnh PivotTable
- B. Lệnh PivotChart
- C. Lệnh Subtotal
- D. Lệnh Consolidate

Câu 19. Trên giao diện MS Excel 2010, phím nào sau đây kết hợp với quét chuột được sử dụng để chọn các vùng liên tục trên cùng một bảng tính

- A. Phím Ctrl
- B. Phím Alt
- C. Phím Fn.
- D. Phím Shift

Câu 20. Trong Excel, để thực hiện cách lọc một danh sách (lọc nâng cao), bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Click vào biểu tượng (Filter) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- B. Click vào biểu tượng (Clear) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- C. Click vào biểu tượng (Advanced) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data

D. Click vào biểu tượng (Reapply) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data

Câu 21. Xác định số tiền phải trả trong mỗi quý bạn chọn

- A. PPMT
- B. IPMT
- C. PMT**
- D. FV

Câu 22. Xác định mức khấu hao đều cho các năm

- A. DDB
- B. DB
- C. SLN**
- D. FV

Câu 23. Xác định số tiền lãi trong mỗi tháng bạn chọn

- A. PPMT
- B. IPMT**
- C. PMT
- D. FV

Câu 24. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #NUM! là lỗi gì

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. Lỗi dữ liệu kiểu số.**
- C. Chia cho giá trị 0
- D. Không tìm thấy giá trị dò

Câu 25. Để tạo một mẫu cho vùng dữ liệu A1:G9 cụ thể tô vùng màu đỏ, kẻ đường viền ngoài 2 nét, chữ màu vàng, ta dùng

- A. Format as Cells
- B. Format as Table**
- C. Conditional Formatting
- D. Styles

Câu 26. Cách khai báo biến đúng trong VBA.

- A. Dim Hoten as String
- B. Dim as Hoten String
- C. Dim String as Hoten
- D. Dim Hoten as String**

Câu 27. Trước khi tạo bảng Pivot Table, ta phải kiểm tra lại xem bảng tính đã

- A. Đã sort theo vùng thứ tự chưa
- B. Đã có vùng tổng hợp chưa
- C. Đã là tiêu chuẩn của cơ sở dữ liệu chưa**
- D. Không cần gì thêm.

Câu 28. Trong Microsoft Excel 2010, để xóa các định dạng có điều kiện ta chọn vùng cần xóa sau đó thực hiện các bước

- A. Insert\Conditional formatting\Manager Rules\chọn định dạng cần xóa và Delete Rule
- B. Home\Conditional formatting\manager Rules\chọn định dạng cần xóa và Delete Rule**
- C. Insert Conditional formatting\chọn định dạng cần xóa và Delete Rule.
- D. Home manager Rules\chọn định dạng cần xóa và Delete Rule

Câu 29. Cho một CSDL quản lý về thông tin bán hàng, trong đó có các thuộc tính (Tên sản phẩm, Số lượng, Đơn giá, Thành tiền) hãy rút trích những mẫu tin có thành tiền  $\geq 5.000.000$  và có số lượng  $\geq 100$ , ta dùng

- A. Auto Filter
- B. Sort Filter
- C. Subtotal
- D. Advanced Filter**

Câu 30. Chức năng của hàm COUNTIFS trong Excel là

- A. Hàm đếm số lượng các ô trong vùng dữ liệu thỏa điều kiện của vùng tiêu chuẩn
- B. Hàm đếm số lượng các ô trong một vùng thỏa mãn nhiều điều kiện cho trước**
- C. Hàm tính tổng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước
- D. Hàm tính trung bình cộng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước

Câu 31. Trong Microsoft Excel 2010, để tìm 3 giá trị lớn nhất trên vùng ta thực hiện chọn vùng dữ liệu sau đó

- A. Home\Conditional formatting\top\bottom rules Stop 10 Items... Và nhập giá trị 3**
- B. Home\Conditional formatting\top\bottom rulesktop 10% liems.. Và nhập giá trị 3
- C. Home\Conditional formatting\top\bottom rules\Bottom 10 Items.. Và nhập giá trị 3
- D. Home\Conditional formatting\top\bottom rules\Bottom 10% Items..Và nhập giá trị 3

Câu 32. Hàm Solver dùng để:

- A. Để giải bài toán hệ phương trình
- B. Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi một chỉ tiêu chi phí nào đó, để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng buộc phải trả.
- C. Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi một nhiều chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng buộc phải trả...**
- D. Để giải bài toán  $a+b$

Câu 33. Cho một CSDL quản lý về thông tin bán hàng, trong đó có các thuộc tính (Tên sản phẩm, Số lượng, Đơn giá, Thành tiền) hãy tính tổng thành tiền của sản phẩm có số lượng trên 10, ta dùng (chọn nhiều)

- A. Sum(...)
- B. Sumifs(...)**
- C. (Sum(X\*(...)))**
- D. Dsum(...)**



Câu 34. Trong Excel 2010, chức năng Data\>Data Validation Settings Text length dùng để làm gì

- A. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi có chiều dài xác định**
- B. Xuất kết quả tính toán chỉ chuỗi
- C. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 35. Giả sử mua 1 chiếc xe máy và trả trước 7.000.000 đồng, số tiền còn lại trả theo phương thức trả góp sau 24 tháng, cuối mỗi tháng góp 1.000.000 đồng. Lãi suất 0,65%/tháng. Hỏi giá chiếc xe bao nhiêu, dùng hàm

- A. PPMT
- B. PV**
- C. PMT
- D. FV

Câu 36. Để tổng hợp dữ liệu (đếm, tính tổng, trung bình.....) theo phân cấp từng nhóm thuộc tính có trong một danh sách cho trước, bạn chọn

- A. Lệnh Sum.
- B. Lệnh Subtotal**
- C. Lệnh AdvancedFilter
- D. Lệnh Sort

Câu 37. Để xác định vị trí giá trị nào đó với một mảng dữ liệu cho trước, bạn chọn

- A. Index
- B. Hlookup
- C. Vlookup
- D. Match**

Câu 38. Trong Microsoft Excel 2010, các bước để đặt tên "ABC" cho vùng A1:B2 ta chọn vùng dữ liệu và thực hiện

- A. Home\>Define name nhập tên ABC
- B. Insert\>Define name nhập tên ABC
- C. Mailings\>Define name nhập tên ABC
- D. Trong phần Name Box nhập tên ABC và Enter**

Câu 39. Tính giá trị tương lai (Future Value) nhận được ứng với một số tiền ở hiện tại, với lãi suất và tiền đầu tư thêm vào mỗi kỳ không đổi

- A. PPMT
- B. PV
- C. PMT
- D. FV**

Câu 40. Trong Microsoft Excel 2010, để áp dụng định dạng Table Style Light cho một vùng ta chọn vùng cần định dạng thực hiện các bước

- A. Insert format as table chọn table style light
- B. Page layout format as table chọn table style light 1
- C. Home format as table chọn table style light**
- D. Insert chọn table style light

Câu 41. Microsoft excel 2010, để xem cùng một lúc 2 Worksheet khác nhau của 1 Workbook thì

- A. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn View side by side (Arrange All)
- B. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Custom Views
- C. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn New Window, sau đó chọn Arrange All để hiển thị 2 cửa sổ Worksheet**
- D. Vào menu View lại nhóm Window ta chọn One Page

Câu 42. Để tổng hợp dữ liệu (đếm, tổng, trung bình,...) theo từng nhóm trong một danh sách, ta dùng

- A. Sum(...)
- B. Count(...)
- C. Subtotal**
- D. Advanced Filter

Câu 43. Muốn tô màu vàng thỏa điều kiện số lượng trên 5 cho vùng dữ liệu A1:A10, ta dùng

- A. Format as Cells
- B. Fromat as Table
- C. Conditional Formatting**
- D. Styles

Câu 44. Một trường học ABC có nhiều lớp, mỗi lớp được trình bày trên một Sheet trong Excel, gồm những thông tin: Họ tên, Phái, Năm sinh, Nơi sinh. Dùng lệnh thích hợp để thống kê số lượng nam, nữ trong toàn trường

- A. PivotChart
- B. Subtotal
- C. Consolidate**
- D. Countif

Câu 45. Làm INDEX dùng để: (chọn nhiều)

- A. Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi chỉ số dòng và cột đã cho**
- B. Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi hàm match dòng và cột đã cho**
- C. Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi chỉ số cột và dòng đã cho
- D. Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi hàm match cột và dòng đã cho

Câu 46. Trong Microsoft Excel 2010, muốn chuyển đổi dữ liệu cột thành hàng hay hàng thành cột thì trong hộp thoại Paste Special chọn

- A. 0 điểm
- B. Skip Blanks
- C. Transpose**

D. Formulas

Câu 47. Trong Microsoft Excel 2010, dạng địa chỉ sau đây địa chỉ nào là địa chỉ tuyệt đối

- A. **SBS2:SDS8**
- B. B\$2:D\$8
- C. SB2:\$D8
- D. BS2S:DSSS

Câu 48. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #DIV/0: là lỗi gì

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. Lỗi vùng dò tìm
- C. **Chia cho giá trị 0**
- D. Không tìm thấy giá trị dò

Câu 49. Trong Microsoft Excel 2010, cấu trúc hàm nào dưới đây là đúng

- A. **=DAVERAGE(database, field, criteria)**
- B. =DAVERAGE(field, database, criteria)
- C. =DAVERAGE(. criteria, field, database)
- D. =DAVERAGE(field. criteria. database)

Câu 50. Hàm Goal seek dùng để (chọn tất cả)

- A. **Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi một chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ròng phải trả.**
- B. Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi một nhiều chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ròng phải trả..
- C. **Áp dụng trong các bài toán giải phương trình một ẩn số**
- D. Áp dụng trong các bài toán giải hệ phương trình

Câu 51. Trong Microsoft Excel 2010, hàm IF có thể lồng vào nhau bao nhiêu cấp

- A. 6
- B. **7**
- C. 8
- D. 9

Câu 52. Một người gửi vào ngân hàng \$10,000 với lãi suất 5% một năm, và trong các năm sau, mỗi năm gửi thêm vào \$200, trong 10 năm

- A. PPMT
- B. PV
- C. PMT
- D. **FV**

Câu 53. Xác định số tiền vốn trong mỗi tháng bạn chọn ?

- A. **PPMT**
- B. IPMT
- C. PMT

D.FV

Câu 54. Khi xây dựng bất cứ bảng tính nào đó phục vụ công việc mình, chắc chắn bạn sẽ cần những vùng nhập dữ liệu theo yêu cầu nhất định nào đó, bạn sẽ chọn lệnh

- A. Descriptive Statistics
- B. CORREL
- C. Correlation
- D. Data validation**

Câu 55. Tô màu vàng cho những ô có số lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 10 cho vùng dữ liệu A2:H10, ta chọn ?

- A. Format as Cells
- B. Fromal as Table
- C. Conditional Formatting**
- D. Styles

Câu 56. Trong Microsoft Excel 2010, hàm nào dưới đây được dùng để đếm giá trị thỏa nhiều điều kiện

- A. SUMS
- B. SUMIFS
- C. SUMIF
- D. COUNTIES**

Câu 57. Trong Microsoft Excel 2010, khi dùng hàm kết quả trả về #REF! là lỗi gì

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. Sai vùng tham chiếu**
- C. Chia cho giá trị 0
- D. Không tìm thấy giá trị dò

Câu 58. Để đặt mật khẩu cho một file bảng tính trong Excel 2010, thực hiện nào sau đây là đúng

- A. Home\Font\Protection
- B. File\Info\Protected Workbook**
- C. Review\trong nhóm Change chọn Protect Workbook
- D. Review\chọn Protect

Câu 59. Trong Microsoft Excel 2010, để định dạng có điều kiện các giá trị trên 5 ta chọn vùng cần định dạng sau đó chọn

- A. Home\Conditional formatting\greater than... và nhập giá trị 5**
- B. Home\Conditional formatting\less than... và nhập giá trị 5.
- C. Home\Conditional formatting\between than... và nhập giá trị 5.

## Phần 4

Câu 1. Cho x là dk1, y là dk2, z là dk3. Đặt điều kiện là x và y hoặc z để dò tìm nâng cao ( advanced Filter): =Or(and(x:y):z) thì

- A. x, y, z nằm cùng hàng
- B. x, y cùng hàng, z khác hàng**
- C. x khác hàng với y và z
- D. Option 4

Câu 2. Trong bảng tính Excel để tách dữ liệu trong một ô thành hai hoặc nhiều ô ta thực hiện

- A. The Formulas - Text to Columns - Delimited
- B. The Data - Text to Columns - Delimited**
- C. The Home - Text to Columns - Delimited
- D. The Insert - Text to Columns - Delimited

Câu 3. Trong Excel để đưa vào trang tính các dữ liệu từ Access, sử dụng lựa chọn nào?

- A. Vào Insert Object\chọn Microsoft Access
- B. Vào Data\From Other Sources chọn Access
- C. Vào Data\Get External Data\From Access**
- D. Cả 3 lựa chọn trên đều sai

Câu 4. Trong Excel để tạo một liên kết từ ô A40 đến 1 trang web, bạn sử dụng lựa chọn nào trong hộp Link To

- A. Existing File or Web Page**
- B. Place in This Document
- C. Email Address
- D. Cả 3 lựa chọn trên đều sai

Câu 5. Các địa chỉ sau đây là địa chỉ gì: \$A1,B\$5,\$L9,D\$7

- A. Địa chỉ tuyệt đối
- B. Địa chỉ tương đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp**
- D. Tất cả đều đúng

Câu 6. Trong Excel để thực hiện nội dung chữ 1 ô thành nhiều dòng ta dùng chức năng nào sau đây

- A. Home\midle Align & Center
- B. Home\Alignment Merge Cells
- C. Home\Alignment\Wrap Text**
- D. Home\Alignment\Shrink to Fit

Câu 7. Trong Excel, để đặt tên một vùng gồm nhiều ô, bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Formulas - Chọn Name Manager - New - đặt tên vùng chọn vùng và chọn vùng cần đặt tên
- B. Formulas - Define Name - đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên
- C. Cả 2 lựa chọn đều sai

**D. Cả 2 lựa chọn đều đúng**

Câu 8. Trong bảng tính Excel khi sử dụng hàm Vlookup lỗi #N/A có nghĩa

- A. Lỗi chia cho 0
- B. Lỗi sai tên
- C. Lỗi sai vùng tham chiếu

**D. Giá trị tìm kiếm không khả dụng**

Câu 9. Tại sao bạn tick vào ô "My data has headers" trong hộp thoại sắp xếp (Sort) trong excel?

- A. Báo Excel biết dữ liệu của tôi không có tiêu đề
- B. Báo Excel biết dữ liệu của tôi có tiêu đề**
- C. Tất cả đều đúng
- D. Tất cả đều sai

Câu 10. Chọn phát biểu đúng nhất:

- A. Khi nhập dữ liệu số, ngày tháng và văn bản tự động canh trái
- B. Khi nhập dữ liệu số, ngày tháng và văn bản tự động canh phải
- C. Khi nhập dữ liệu số, ngày tháng tự động canh trái, văn bản tự động canh phải
- D. Khi nhập dữ liệu số, ngày tháng tự động canh phải, văn bản tự động canh trái**

Câu 11. Trong Microsoft Excel 2010 muốn biểu diễn 1 hàm hồi quy của dãy số liệu dãy này biến đổi theo 1 dãy số liệu khác hoặc biến đổi theo thời gian ta sử dụng chức năng nào sau đây

- A. Trend**
- B. Goal seek
- C. Solver
- D. Sparkline

Câu 12. Trong microsoft 2010 sau khi làm thao tác chép dữ liệu muốn hiển thị hộp thoại Paste Special để thực hiện thao tác dán đến nơi khác thì dùng tổ hợp phím nào sau đây

- A. Ctrl + P
- B. Ctrl + Shift+T
- C. Ctrl + Alt + V**
- D. Ctrl + O

Câu 13. Khu vực nào trong cửa sổ excel cho phép nhập các giá trị và công thức:

- A. Title bar
- B. Formula bar**
- C. Standard bar
- D. Menu bar

Câu 14. Khi cần quét 2 cột dữ liệu trên cùng một bảng trong một bảng tính excel ta thực hiện:

- A. Nhấn shift và giữ nguyên kết hợp nhấn chuột trái để kéo các vùng dữ liệu đó.
- B. Nhấn shift và thả ra giữa các lần chọn các cột dữ liệu khác nhau.
- C. Nhấn Ctrl và giữ nguyên kết hợp nhấn chuột trái để kéo các vùng dữ liệu đó.**
- D. Nhấn Ctrl+ Shift và nhấn chuột trái để thực hiện thao tác quét các cột cần chọn.

Câu 15. Trong Excel muốn tính toán lại toàn bộ các công thức trong sheet bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Nhấn F9
- B. Formulas nhóm Calculation chọn Calculate sheet**
- C. Formulas nhóm Calculation Calculate Now
- D. Nhấn Ctrl + F9

Câu 16. Trong Excel để thực hiện thêm trục thứ 2 vào biểu đồ, bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Right Click Format Data Series Primary Axis
- B. Right Click Format Data Series Secondary Axis**
- C. Click chọn biểu tượng (Change Chart Type) trên nhóm Typy của Tab Design
- D. Cả 3 lựa chọn trên đều sai

Câu 17. Tại một trường học để biết bao nhiêu giáo viên Nữ hưởng chế độ thâm niên giảng dạy trên 5 năm, ta dùng hàm

- A. Sumif
- B. Countif
- C. Sumifs
- D. Countifs**

Câu 18. Trong Excel 2010 chức năng Data\Data Validation Settings Text length dùng để làm gì

- A. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi có chiều dài xác định.**
- B. Xuất là kết quả tính toán chỉ là chuỗi
- C. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 19. Trong Excel 2010, ý nghĩa của thao tác Data\Filter\Auto Filter:

- A. Tự động xóa những dữ liệu không thỏa theo một điều kiện nào đó, ngay tại bảng tính hiện hành
- B. Tự động ẩn những dữ liệu thỏa theo điều kiện nào đó, ngay tại bảng tính hiện hành
- C. Tự động lọc dữ liệu thỏa theo điều kiện nào đó, ngay tại bảng tính hiện hành**
- D. Tự động lọc dữ liệu không thỏa theo điều kiện nào đó, ngay tại bảng tính hiện hành

Câu 20. Câu nào sau đây sai? Khi nhập dữ liệu vào bảng tính excel thì:

- A. Dữ liệu kiểu số mặc nhiên canh thẳng lề trái.**
- B. Dữ liệu kiểu kí tự mặc nhiên canh thẳng lề trái.
- C. Dữ liệu kiểu thời gian mặc nhiên canh thẳng lề phải
- D. Dữ liệu kiểu ngày tháng mặc nhiên canh thẳng lề phải.

Câu 21. Trong Excel để bảo vệ trang tính bằng mật khẩu bạn sử dụng lựa chọn nào sau đây

- A. File\Protect Protect sheet
- B. Review\Protect Protect sheet
- C. Review\Changel Protect sheet**
- D. Cả 3 lựa chọn đều đúng

Câu 22. Tùy chọn nào sau đây không phải là ví dụ của Ribbon ?

- A. Home
- B. Insert
- C. Review
- D. Clipboard**

Câu 23. Trong Excel để làm ẩn một sheet sau đó có thể cho hiện lại bằng lệnh Unhide, bạn sử dụng lựa chọn nào? (Chọn nhiều).

- A. Chọn toàn bộ bảng tính, chuột phải tại 1 dòng bất kỳ\chọn Hiide
- B. Chọn toàn bộ bảng tính, vào Home\Format\Unhide\Hide Columns
- C. Vào Home\Format\Hide&Unhide\Chọn Hide**
- D. Chuột phải vào thẻ sheet cần làm ẩn chọn Hide**

Câu 24. Chỉ cách lựa chọn 1 lúc nhiều ô liên nhau liên tục trong bảng tính:

- A. Nhấn Shift trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn.**
- B. Nhấn Alt trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn
- C. Nhấn Ctrl trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn
- D. Tất cả đều sai

Câu 25. Ô C3 chứa công thức=B3\*C3 để công thức có nghĩa và không bị báo lỗi thì:

- A. Kiểu dữ liệu trong ô C3 phải là số
- B. Kiểu dữ liệu trong ô B3 phải là số
- C. Kiểu dữ liệu trong ở B3,C3 phải là số
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 26. Trong bảng tính Excel để giữ cố định cột trong bảng tính thực hiện thế nào

- A. Thẻ Review\Freeze Panes mited
- B. Thẻ Home Freeze Panes
- C. Thẻ View\Freeze Panes**
- D. Thẻ Page Layout Freeze Panes

Câu 27. Để xóa đồng bộ thời nội dung định dạng ghi chú liên kết trong bảng tính sau khi chọn toàn bộ bảng tính bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Vào Home\Clear\Clear Contents
- B. Vào Home\Clear\Clear Formats
- C. Vào Home\Clear\Clear Hyperlin
- D. Vào Home\Clear\Clear all**

Câu 28. Trong Excel để bảo vệ trang tính bằng mật khẩu, sử dụng lựa chọn nào sau đây

- A. File\Protect\Protect Sheet
- B. Review\Protect\Protect Sheet
- C. Review\Changes\Protect Sheet**
- D. Cả 3 lựa chọn trên đều sai



Câu 29. Chỉ cách lựa chọn nhiều ô không liên nhau trong bảng tính.

- A. Nhấn shift trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn.
- B. Nhấn ALT trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn
- C. Nhấn Ctrl trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn**
- D. Tất cả đều sai

Câu 30. Trong Excel để thực hiện cách lọc một danh sách (lọc nâng cao) bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Click chọn biểu tượng (Filter) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- B. Click chọn biểu tượng (Clear) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- C. Click chọn biểu tượng (Advanced) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data**
- D. Click chọn biểu tượng (Reapply) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data

Câu 31. Trong Excel để tạo một liên kết từ ô A40 đến 1 trang web bạn sử dụng lựa chọn nào trong hộp Link To

- A. Existing File or Web Page**
- B. Place in This Document
- C. Email Address
- D. Cả 3 lựa chọn trên đều sai

Câu 32. Trong Excel 2010 công cụ Pivot table có chức năng

- A. Kết hợp dữ liệu
- B. Thống kê tổng hợp dữ liệu**
- C. Phân tích dữ liệu
- D. Thiết lập điều kiện nhập giá trị cho các ô

Câu 33. Khi làm ẩn thuộc tính đường lưới ở trong bảng tính Excel ta cần

- A. Vào Format\Row, chọn Hide
- B. Vào Tool\Option tại thẻ View ta bỏ chọn mục Gridlines trong Window options
- C. View\Show\bỏ chọn Gridlines**
- D. Không có tính năng này

Câu 34. Cho biểu đồ dạng cột. Muốn thay đổi biểu đồ để kết hợp dạng cột và dạng đường sau khi chọn thành phần cần chuyển sang dạng đường bạn sử dụng lựa chọn nào sau đây

- A. Thẻ Design Chart Layouts Line
- B. Thẻ Format Format Selection
- C. Thẻ Design Switch Row\ Column
- D. Thẻ Design\Change Chart type\Line**

Câu 35. Trong Excel 2010 biểu tượng Sort nằm trong nhóm nào đó của thẻ Data

- A. Get external data
- B. Connections
- C. Sort & filter**
- D. Data tools

Câu 36. Trong Excel để đặt tên một vùng gồm nhiều ô bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Formulas - Chọn Name Manager - New - đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên
- B. Formulas - Define Name - đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên
- C. Cả 2 lựa chọn đều sai.
- D. Cả 2 lựa chọn đều đúng**

Câu 37. Chọn phát biểu đúng nhất khi muốn xóa hết dữ liệu cùng dòng với ô tính đã chọn:

- A. Chọn ô tính và nhấn phải chuột, chọn delete, chọn entire rows, OK.**
- B. Chọn ô tính và nhấn phải chuột, chọn delete, chọn shift cell right, OK.
- C. Chọn ô tính và nhấn phải chuột, chọn delete, chọn entire column, OK.
- D. Chọn ô tính và nhấn phải chuột, chọn delete, chọn shift cell up, OK

Câu 38. Trong Excel 2010, chức năng Data\>Data Validation Settings Text length dùng để làm gì?

- A. Ràng buộc dữ liệu trên các ô chỉ cho phép nhập vào là chuỗi có chiều dài xác định.**
- B. Xuất kết quả tính toán chỉ là chuỗi
- C. Ràng buộc dữ liệu trên các ô bằng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi
- D. Tất cả đều đúng

Câu 39. Câu nào sau đây đúng? Khi nhập dữ liệu vào bảng tính excel thì:

- A. Dữ liệu kiểu số mặc nhiên canh thẳng lề trái.
- B. Dữ liệu kiểu kí tự mặc nhiên canh thẳng lề phải
- C. Dữ liệu kiểu thời gian mặc nhiên canh thẳng lề trái
- D. Dữ liệu kiểu ngày tháng mặc nhiên canh thẳng lề phải.**

Câu 40. Trong bảng tính Excel khi thực hiện công thức thông báo lỗi nào sau đây cho biết người sử dụng nhập sai tên hàm hoặc chuỗi không đặt trong cặp dấu “ ”

- A. #Div/0
- B. #Value
- C. #Name**
- D. #REF!

Câu 41. Để di chuyển vùng bảng tính A2:D4 đến vị trí khác trong cùng 1 trang tính thì thao tác nào sau đây đúng:

- A. Quét vùng chọn từ A2:D4, để chuột vào cạnh của vùng vừa chọn, rê kéo chuột đến vị trí cần di chuyển đến
- B. Quét vùng chọn từ A2:D4, chọn chức năng cut, sau đó chọn paste vào vị trí mới.
- C. Quét vùng chọn từ A2:D4, chọn chức năng cut, đặt trỏ tại vị trí cần di chuyển, chọn enter
- D. Tất cả đều đúng.**

Câu 42. Trong Excel, để thực hiện cách lọc một danh sách (lọc nâng cao), bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A. Click chọn biểu tượng (Filter) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- B. Click chọn biểu tượng (Clear) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- C. Click chọn biểu tượng (Advanced) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data**
- D. Click chọn biểu tượng (Reapply) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data

Câu 43. Trong Microsoft Excel cú pháp nào bên dưới là đúng đối với hàm SUMIF

- A. **SUMIF(range,criteria (sum\_range))**
- B. SUMIF((sum\_range).range.criteria)
- C. SUMIF(range,criteria)
- D. SUMIF(sum\_range\_criteria)

Câu 44. Phần mở rộng của file excel là

- A. DOC
- B. PPTX
- C. DOCX
- D. XLSX**

Câu 45. Để tìm các vùng có sử dụng công thức, ta dùng lựa chọn nào (chọn nhiều)

- A. Vào Home Find & Select, chọn Select Objects
- B. Vào Home Find & Select, chọn Formulas**
- C. Vào Home Find & Select, chọn Go to Special chọn Formulas**
- D. Vào Home Find & Select, chọn Go to, chọn Special

Câu 46. Trong bảng tính để cố định dòng hoặc cột, thực hiện thế nào?

- A. Thẻ Review\Freeze Panes mited
- B. Thẻ Home\Freeze Panes
- C. Thẻ View\Freeze Panes**
- D. Thẻ Page Layout\Freeze Panes

Câu 47. Theo mặc định, mỗi sổ tính có 3 trang tính sheet1 ,sheet2, sheet3. Để chèn thêm 1 trang tính mới giữa các sheet2 và sheet3 , tùy chọn nào dưới đây là thao tác đúng?

- A. Nhấp chuột phải vào sheet 2 và chọn insert
- B. Nhấp chuột phải vào sheet 3 và chọn insert**
- C. Nhấp chuột phải vào sheet và chọn insert.
- D. Không có thao tác nào đúng.

Câu 48. Trích dữ liệu trong excel 2010 không lấy các giá trị trùng nhau. Trong cửa sổ Avanced Fillter chọn mục

- A. Unique records only**
- B. Records only
- C. Copy to another location
- D. Custom Autofilter

Câu 49. Trong Excel muốn đặt mật khẩu bảo vệ khi mở trang tính, sử dụng lựa chọn nào (chọn nhiều)

- A. File\Info\Protect Workbook\Encrypt with Password**
- B. File\Info\Protect Workbook>Password to open
- C. File\Save as\Tools\General Options>Password to open**
- D. File\Save as\Tools\General Options\Encrypt with Password

Câu 50. Trong MS Excel 2010 để thay đổi thư mục mặc định lưu trữ các Workbook, ta nhập đường dẫn trong mục Default file location nằm trong thẻ của hộp thoại Excel Options

- A. General
- B. Formulas
- C. Save**
- D. Advanced

Câu 51. Các hàm nào là cơ sở dữ liệu (database) trong excel 2010

- A. Sum, Max, Min, Count, Average
- B. Sumif, Countif
- C. Dsum, Dmax, Dmin, Dcount, Daverage**
- D. Int, Mod, Value

Câu 52. Chọn phát biểu đúng nhất khi chỉ muốn xóa dữ liệu trong một ô tính:

- A. Chọn ô tính và nhấp phải chuột, chọn delete, sau đó chọn Entire row. Ok.
- B. Chọn ô tính và nhấn phím delete trên bàn phím.**
- C. Chọn ô tính và nhấp phải chuột, chọn delete, sau đó chọn Shift cells Left. Ok.
- D. Chọn ô tính và nhấp phải chuột, chọn delete, sau đó chọn Shift cells Up. Ok.

Câu 53. Trong Excel 2010 để đặt tên một vùng gồm nhiều ô, bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Formulas-Name Manager - New - đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên
- B. Formulas-Define Name - đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên
- C. Cả hai lựa chọn trên đều sai.
- D. Cả hai lựa chọn trên đều đúng.**

Câu 54. Khi muốn lặp lại tiêu đề cột ở mỗi trang in chúng ta cần thực hiện

- A. Vào File\Page Setup, chọn thẻ Sheet tích vào mục Row and Column headings
- B. Trong Excel luôn mặc định sẵn khi in lặp lại tiêu đề
- C. Excel luôn mặc định sẵn khi in lặp lại tiêu đề
- D. Vào Layout\Page Setup, chọn thẻ Sheet tích vào mục Row and Column headings**

Câu 55. Trong Excel để ẩn một số cột của trang tính, bạn sử dụng lựa chọn nào? (chọn nhiều đáp án).

- A. Chuột phải vào cột\chọn Hide**
- B. Chọn các cột cần làm ẩn vào Home\Format\chọn Hide & Unhide**
- C. Chọn các cột cần làm ẩn, vào View\Hide
- D. Cả 3 lựa chọn trên đều đúng

Câu 56. Chức năng của hàm COUNTIFS trong Excel là

- A. Hàm đếm số lượng các ô trong vùng dữ liệu thỏa điều kiện của vùng tiêu chuẩn
- B. Hàm đếm số lượng các ô trong vùng dữ liệu thỏa điều kiện cho trước**
- C. Hàm tính tổng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước
- D. Hàm tính trung bình cộng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước

Câu 57. Các hàm dò tìm và tham chiếu trong excel 2010 gồm

- A. Vlookup, Hlookup, If
- B. Match, Index, Sumif, Dcount, Dsum
- C. Vlookup, Hlookup, Dcount, Dsum
- D. Vlookup, Hlookup, Match, Index**

Câu 58. Trong bảng tính Excel khi chia cho 0 sẽ thông báo lỗi

- A. #Div/0**
- B. #Value
- C. Name
- D. #REF!

Câu 59. Để thay đổi biểu đồ dạng Column sang biểu đồ dạng Line, bạn sử dụng lựa chọn nào

- A. Chuột phải vào biên biểu đồ Change Chart Type
- B. Desgin Change Chart Type
- C. Cả 2 lựa chọn trên đều đúng**
- D. Cả 2 lựa chọn trên đều sai

Câu 60. Cho biểu đồ dạng cột. Muốn thay đổi biểu đồ để kết hợp dạng cột và dạng đường sau khi chọn thành phần cần chuyển sang dạng đường, bạn sử dụng

- A. Thẻ Design Chart Layouts\Line
- B. Thẻ Format\Format Selection
- C. Thẻ Design\Switch Row\Column
- D. Thẻ Design\Change Chart Type\Line**